TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 91/2024/DS-ST
Ngày 06 - 8 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Bá D, sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2024 và quá trình tố tụng, ông Trương Bá D là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19 tháng 4 năm 2021 (nhằm ngày 08 tháng 3 năm 2021 Âm lịch) ông có cho bà Trần Thị Đ vay số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), mức lãi thỏa thuận là 4%/tháng, thời hạn vay là 4 tháng. Sau khi vay thì bà Đ trả tiền lãi đúng hạn 3 tháng với tổng số tiền lãi là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng).

Do đó, ông yêu cầu bà Đ, ông Lê Minh Đ là chồng của bà Đ liên đới trả cho ông tiền gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi là 1,5%/tháng. Thời gian tính lãi từ ngày 20 tháng 7 năm 2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, tạm tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2023 là 29 tháng. Số tiền lãi là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) x 1,5%/tháng x 29 tháng = 174.000.000đ (một trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2021 (nhằm ngày 13 tháng 3 năm 2021 Âm lịch) ông có cho bà Trần Thị Đ vay tiền hai lần, buổi trưa và buổi chiều, mỗi lần 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tổng số tiền vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), mức lãi thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 2 tháng. Sau khi vay thì bà Đ trả tiền lãi đúng hạn 3 tháng với tổng số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Do đó, ông yêu cầu bà Đ, ông Lê Minh Đ liên đới trả cho ông tiền gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi là 1,5%/tháng. Thời gian tính lãi từ ngày 25 tháng 8 năm 2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, tạm tính đến ngày 25 tháng 01 năm 2024 là 29 tháng. Số tiền lãi là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) x 1,5%/tháng x 29 tháng = 87.000.000đ (tám mươi bảy triệu đồng).

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2021 (nhằm ngày 09 tháng 5 năm 2021 Âm lịch) ông tiếp tục cho bà Trần Thị Đ vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mức lãi thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 4 tháng. Sau khi vay thì bà Đ trả tiền lãi đúng hạn 1 tháng với số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Do đó, ông yêu cầu bà Đ, ông Lê Minh Đ liên đới trả cho ông tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi là 1,5%/tháng. Thời gian tính lãi từ ngày 19 tháng 7 năm 2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, tạm tính đến ngày 19 tháng 12 năm 2023 là 29 tháng. Số tiền lãi là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) x 1,5%/tháng x 29 tháng = 43.500.000.000đ (bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Trần Thị Đ vay tiền của ông là để có vốn thu mua thanh long nhằm tạo nguồn thu nhập lo cho kinh tế gia đình nên ông yêu cầu ông Lê Minh Đ là chồng của bà Đ liên đới cùng bà Đ trả cho ông tiền gốc 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) và tổng tiền lãi là 304.500.000đ (ba trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Trần Thị Đ là bị đơn trình bày:

Vào ngày 19 tháng 4 năm 2021 (nhằm ngày 08 tháng 3 năm 2021 Âm lịch) bà có vay tiền của ông Trương Bá D với số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), mức lãi thỏa thuận là 4%/tháng, thời hạn vay là 4 tháng. Sau khi vay thì đã trả tiền lãi đúng hạn 3 tháng với tổng số tiền là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng).

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2021 (nhằm ngày 13 tháng 3 năm 2021 Âm lịch) bà có vay tiền của ông Trương Bá D hai lần, buổi trưa và buổi chiều, mỗi lần 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tổng số tiền vay là 200.000.000đ (hai

trăm triệu đồng), mức thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 2 tháng. Sau khi vay thì bà trả tiền lãi đúng hạn 3 tháng với tổng số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2021 (nhằm ngày 09 tháng 5 năm 2021 Âm lịch) bà tiếp tục vay tiền của ông Trương Bá D với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mức lãi thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 4 tháng. Sau khi vay thì bà trả tiền lãi đúng hạn 1 tháng với số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bà vay tiền của ông Trương Bá D là để có vốn thu mua thanh long nhằm tạo nguồn thu nhập lo cho kinh tế gia đình nên bà đồng ý cùng ông Lê Minh Đ là chồng của bà liên đới trả cho ông D số tiền gốc 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) và tổng tiền lãi là 304.500.000đ (ba trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng hiện nay kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng trả cho ông D một lần, bà yêu cầu ông D cho vợ chồng bà trả dần 6 tháng trả tiền 1 lần, mỗi lần trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Tại đơn yêu cầu ngày 03 tháng 7 năm 2024, bà Trần Thị Đ xác định:

Ông Trương Bá D yêu cầu bà trả tiền vay, bà đồng ý trả cho ông D nhưng ông D tính lãi cao bà không có khả năng nên bà yêu cầu Tòa tính tiền lãi bà đã trả cho ông D theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 19 tháng 4 năm 2021 (nhằm ngày 08 tháng 3 năm 2021 Âm lịch) bà có vay tiền của ông Trương Bá D với số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), mức lãi thỏa thuận là 4%/tháng, thời hạn vay là 4 tháng. Sau khi vay thì đã trả tiền lãi đúng hạn 3 tháng với tổng số tiền là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng).

- Mức lãi là 1,66%/tháng x 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) = 6.640.000đ. Tôi đã trả cho ông D 16.000.000đ nên số tiền còn lại trừ vào tiền gốc, cụ thể:

16.000.000đ - 6.640.000đ = 9.360.000đ.

Tiền gốc còn nợ là 400.000.000đ - 9.360.000đ= 390.640.000đ.

- 390.640.000đ x1,66%/tháng = 6.484.624đ

16.000.000đ - 6.484.624đ = 9.515.376đ.

Tiền gốc còn nợ là 390.640.000đ - 9.515.376đ= 381.124.624đ

- 381.124.624đ x1,66%/tháng = 6.326.668đ;

16.000.000đ - 6.326.668đ = 9.673.332đ;

Tiền gốc còn nợ là 381.124.624đ - 9.673.332đ = 371.451.292đ.

Thời gian tính lãi từ ngày 20 tháng 7 năm 2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, tạm tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2024 là 35 tháng. Số tiền lãi là 371.451.292đ x 1,5%/tháng x 35 tháng = 195.011.928đ.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2021 (nhằm ngày 13 tháng 3 năm 2021 Âm lịch) bà có vay tiền của ông Trương Bá D hai lần, buổi trưa và buổi chiều, mỗi lần 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tổng số tiền vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), mức thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 2 tháng. Sau khi vay thì bà trả tiền lãi đúng hạn 3 tháng với tổng số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Mức lãi là 1,66%/tháng x 200.000.000đ = 3.320.000đ.

Bà đã trả cho ông D 10.000.000đ nên số tiền còn lại trừ vào tiền gốc, cụ thể:

10.000.000đ – 3.320.000đ = 6.680.000đ.

Tiền gốc còn nợ là 200.000.000đ - 6.680.000đ = 193.320.000đ

- Mức lãi là 1,66%/tháng x 193.320.000đ = 3.209.112đ

10.000.000đ - 3.209.112đ = 6.790.888đ.

Tiền gốc còn nợ là 193.320.000đ - 6.790.888đ = 186.529.112đ

- Mức lãi là 1,66%/tháng x 186.529.112đ = 3.096.383đ

10.000.000đ - 3.096.383đ = 6.903.617đ.

Tiền gốc còn nợ là 186.529.112đ - 6.903.617đ = 179.625.495đ.

Thời gian tính lãi từ ngày 25 tháng 7 năm 2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, tạm tính đến ngày 25 tháng 6 năm 2024 là 35 tháng. Số tiền lãi là 179.625.495đ x 1,5%/tháng x 35 tháng = 94.303.384đ.

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2021 (nhằm ngày 09 tháng 5 năm 2021 Âm lịch) bà tiếp tục vay tiền của ông Trương Bá D với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mức lãi thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 4 tháng. Sau khi vay thì bà trả tiền lãi đúng hạn 1 tháng với số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

100.000.000đ x 1,66% = 1.660.000đ.

5.000.000đ - 1.660.000đ = 3.340.000đ

Tiền gốc còn nợ là 100.000.000đ - 3.340.000đ = 96.660.000đ.

Thời gian tính lãi từ ngày 19 tháng 7 năm 2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, tạm tính đến ngày 19 tháng 06 năm 2024 là 35 tháng. Số tiền lãi là 96.660.000đ x 1,5%/tháng x 35 tháng = 50.746.500đ.

Tổng gốc là: 371.451.292đ + 179.625.495đ + 96.660.000đ = 647.736.787đ.

Tổng lãi là: 195.011.928đ + 94.303.384đ + 50.746.500đ = 340.061.812đ.

Tổng gốc và lãi là 987.798.599đ.

Tại phiên tòa, ông D chỉ yêu cầu bà Đ, ông Đ trả cho ông D tổng tiền gốc và lãi là 975.000.000đ (chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Bà Đ đồng ý cùng

ông Đ trả cho ông D số tiền 975.000.000đ (chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng) nhưng hiện nay kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng trả cho ông D một lần, bà yêu cầu ông D cho vợ chồng bà trả dần 6 tháng trả tiền 1 lần, mỗi lần trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho đến khi xong nợ. Ông D không chấp nhận yêu cầu của bà Đ về việc thời gian trả tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Trương Bá D và nơi cư trú của bà Trần Thị Đ, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Lời trình bày của ông Trương Bá D phù hợp với lời trình bày của Trần Thị Đ nên có cơ sở xác định: Ông Trương Bá D có cho bà Trần Thị Đ vay tiền nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Minh Đ đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định nghĩa vụ cùng bà Đ trả nợ, cách thức trả tiền nợ với ông Trương Bá D nhưng ông Lê Minh Đ vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bà Trần Thị Đ xác định: Bà cùng ông Lê Minh Đ trả tiền vay cho ông Trương Bá D. Ông Trương Bá D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Đ, ông Lê Minh Đ trả cho ông D tổng tiền gốc và lãi là 975.000.000đ (chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Bà Đ đồng ý cùng ông Đ trả cho ông D tổng số tiền nêu trên. Do đó, việc ông Trương Bá D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Đ, ông Lê Minh Đ trả tổng tiền nợ là có căn cứ, phù hợp với các giấy mượn tiền "ngày 08 tháng 3 năm 2021 Âm lịch", "ngày 13 tháng 3 năm 2021", "ngày 13 tháng 3 năm 2021 Âm lịch" và "ngày 09 tháng 5 năm 2021 Âm lịch", phù hợp lời trình bày của bà Trần Thị Đ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Giữa Trương Bá D và bà Trần Thị Đ không thỏa thuận được với nhau về thời gian trả tiền: Bà Trần Thị Đ cho rằng hiện nay kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng trả cho ông D một lần, bà yêu cầu ông D cho vợ chồng bà trả dần 6 tháng trả tiền 1 lần, mỗi lần trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho đến khi xong nợ nhưng không được ông D chấp nhận nên không có căn cứ xem xét yêu cầu của bà Trần Thị Đ.

Buộc bà Trần Thị Đ, ông Lê Minh Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Bá D số tiền là 975.000.000đ (chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

[5] Việc bà Trần Thị Đ, ông Lê Minh Đ trả số tiền nêu trên cho ông Trương Bá D vào thời gian nào, bao nhiêu lần thì các bên có quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trương Bá D không phải chịu, ông D đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 21.067.500đ (hai mươi mốt triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng), được nhận lại.

Bà Trần Thị Đ, ông Lê Minh Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật với số tiền là 41.250.000đ (bốn mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 288, Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá D về việc buộc bà Trần Thị Đ, ông Lê Minh Đ trả tiền vay.

Buộc bà Trần Thị Đ, ông Lê Minh Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Bá D tổng số tiền 975.000.000đ (chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Trương Bá D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông D đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 21.067.500đ (hai mươi mốt triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 0008649 ngày 06 tháng 02 năm 2024 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được nhận lại.

Bà Trần Thị Đ, ông Lê Minh Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 41.250.000đ (bốn mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b)

Diệp Song Tiền